

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-12-2024

V/v "*Tranh chấp*

*ly hôn và con chung* "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

\**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

\**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

**- Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về "*Tranh chấp ly hôn và con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2024 giữa các đương sự:

\* ***Nguyễn đơn:*** Chị Ngô Thị C, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hùng Lãm 3, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

\* ***Bị đơn:*** Anh Vương Hữu T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 19/10/2020).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 24/7/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày:*

Chị và anh Vương Hữu T kết hôn ngày 21/12/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bích Động (nay là phường Bích Động). Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ở tại tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động (nay là phường Bích Động). Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 do làm ăn thua lỗ nên anh T đã bỏ nhà đi, thời gian một hai tháng đầu anh T có

liên lạc về cho gia đình nhưng không nói đang làm gì ở đâu, sau đó anh T không liên lạc gì nữa. Chị và gia đình đã tìm nhiều phương thức để liên hệ và tìm thông tin của anh T nhưng không thành, chị đã làm các thủ tục đăng báo đài để tìm kiếm anh T nhưng vẫn không có tin tức gì. Đến năm 2020 chị gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) đề nghị tuyên bố mất tích đối với anh Vương Hữu T. Ngày 19/10/2020 Tòa án đã ra quyết định tuyên bố anh Vương Hữu T mất tích. Hiện tại chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố Hùng Lãm 3 sinh sống từ năm 2015 cho đến nay. Chị và anh T ly thân nhau từ tháng 5/2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vương Khánh Ly, sinh ngày 11/4/2012. Hiện con chung đang ở với chị từ năm 2015 cho đến nay phát triển bình thường. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm kế toán tại Trường mầm non Hồng Thái có mức thu nhập trung bình 8.500.000 đồng/tháng, đủ điều kiện, thời gian chăm sóc con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị C có mặt trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn, con chung với anh T, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

\* Đối với anh Vương Hữu T là bị đơn trong vụ án đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2020/QĐDS-VDS ngày 19/10/2020. Tại biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Từ khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích năm 2020 cho đến nay anh T không quay lại địa phương, địa phương không biết anh T đi đâu làm gì. Tòa án thụ lý đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, đến ngày mở phiên tòa anh T vẫn vắng mặt, vì vậy không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét, giải quyết.

\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị C chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ngô Thị C được ly hôn với anh Vương Hữu T

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị C nuôi dưỡng con chung là Vương Khánh Ly, sinh ngày 11/4/2012. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C. Sau khi ly hôn, anh Vương Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, xác nhận chị C đã nộp đủ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp ly hôn và con chung giữa chị C và anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị C. Hội đồng xét xử thấy:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bích Động (nay là phường Bích Động) ngày 21/12/2011 được xác nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị C thì thấy: Chị C và anh T kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 01 con chung nhưng do làm ăn thua lỗ anh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2015 cho đến nay không quay lại chung sống cùng chị C nữa. Do vậy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được, tại phiên tòa chị C vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian chị C và anh T ly thân nhau đã lâu, anh T vắng mặt tại địa phương nhiều năm nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, không ai biết anh T ở đâu và làm gì. Do vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

\* Về con chung: Chị C xác định vợ chồng có 01 con chung là Vương Khánh Ly, sinh ngày 11/4/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị C được học hành phát triển bình thường, chị đảm bảo điều kiện nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị C là có căn cứ vì

con chung từ nhỏ cho đến nay vẫn đang chung sống cùng chị C, mặt khác anh T hiện không có mặt tại địa phương và cũng chưa có yêu cầu gì. Tại bản tự khai cháu Ly xin có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống phát triển của cháu Ly nên cần giao cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

\* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị C xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Vương Hữu T.
2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị C nuôi dưỡng con chung là Vương Khánh Ly, sinh ngày 11/4/2012. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C.

Sau khi ly hôn, anh Vương Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0001376 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Xác nhận chị Ngô Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Bích Động;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Bích Động;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã Hương Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Bích Động;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**